TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 595/2019/DS – ST
Ngày: 29/11/2019
V/v *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Anh

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Ngọc Thông

2. Bà Nguyễn Thị Thu Cúc

Thư ký Tòa án: Bà Trà Thị Thúy Diễm - thư ký Tòa án nhân dân Quận 10.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Mạnh Thị Tú Uyên - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 343/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 9 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 269/2019/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 188/2019/QĐST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V
Trụ sở : Tòa nhà Ree, số 9 đường D, Phường A, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh
Người đại diện theo pháp luật : Ông Lô Bằng G – Chủ tịch Hội đồng thành viên
Người đại diện theo ủy quyền : Bà Pham Ngọc Minh T - sinh năm 1996 (có đơn xin xét xử vắng mặt) – theo các văn bản ủy quyền số 136/UQ VH.18 ngày 29/8/2018 và văn bản ủy quyền số 1164/UQTA-VH.19 ngày 16/8/2019.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh H– sinh năm 1968 (vắng mặt)
Địa chỉ: 539/19 đường C, Phường M, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 20/5/2019 và quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn là bà Phạm Ngọc Minh T trình bày:

Ngày 23/02/2016 ông Nguyễn Thanh H có ký hợp đồng tín dụng số 20160223-100145-2235 với Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành

viên Ngân hàng V (sau đây gọi tắt là Công ty) để vay số tiền 13.487.133 đồng, lãi suất thỏa thuận 4,58%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng ông H có trách nhiệm thanh toán số tiền 22.849.000 đồng (gồm gốc là 13.847.133 đồng và lãi là 9.361.867 đồng), trả chậm liên tiếp trong 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 939.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.252.000 đồng. Thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/4/2016.

Thực hiện hợp đồng, ông H đã nhận đủ số tiền vay nhưng ông H đã thanh toán cho Công ty được 02 lần với tổng số tiền đã trả là 1.878.000 đồng, mặc dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở, yêu cầu thanh toán nợ. Nay Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H phải trả toàn bộ khoản nợ tới hạn là 20.971.000 đồng (gồm gốc là 12.960.048 đồng và lãi là 8.010.952 đồng).

Công ty không yêu cầu ông H trả tiền lãi của số tiền nợ gốc trên cho tới thời điểm Công ty có đơn yêu cầu thi hành án. Mức lãi suất chậm trả kể từ ngày công ty có đơn yêu cầu thi hành án được tính theo quy định của Bộ luật Dân sự.

***** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ bị đơn là ông Nguyễn Thanh H đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt, đồng thời nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải; Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn và không tiến hành hòa giải được.

* Tại phiên tòa:

Chủ tọa phiên tòa công bố: Đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do.

Chủ tọa công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến thời điểm hiện nay, thấy rằng Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho các đương sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án là vi phạm khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị đơn vắng mặt đến lần thứ 2 mà không có lý do, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Xét đơn khởi kiện của Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V , xác định đây là vụ án dân sự về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Bị đơn cư trú tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10 theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Đại diện nguyên đơn đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét các yêu cầu của nguyên đơn:

[3.1] Xét thấy, Hợp đồng tín dụng số 20160223-100145-2235 ngày 23/2/2016 được ký kết giữa Công ty với ông Nguyễn Thanh H là hợp đồng vay tín chấp. Ông H vay số tiền 13.487.133 đồng của Công ty để tiêu dùng cá nhân và có trách nhiệm thanh toán số tiền 22.849.000 đồng (gồm gốc là 13.847.133 đồng và lãi là 9.361.867 đồng), trả chậm liên tiếp trong 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 939.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.252.000 đồng. Thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/4/2016

Sau khi ký kết hợp đồng, ông H đã nhận đủ số tiền vay, nhưng ông H chỉ thanh toán được cho Công ty tổng cộng hai lần với số tiền là 1.878.000 đồng. Ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nên Công ty được quyền khởi kiện đối với ông H để thu hồi nợ.

[3.2] Xét yêu cầu về tiền gốc: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ gốc còn lại là 12.960.048 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy ông H vay 13.847.133 đồng của Công ty nhưng chỉ thanh toán được hai lần số tiền là 887.085 đồng . Do đó, Hội đồng xét xử cần buộc ông H phải trả cho Công ty số nợ gốc còn lại là 12.960.048 đồng.

[3.3] Xét yêu cầu về tiền lãi: Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 20160223-100145-2235 ngày 23/2/2016 Công ty thỏa thuận với ông H về mức lãi suất vay là 4,58%/tháng. Xét thấy, mức lãi suất mà các bên thỏa thuận là phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng: "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật". Số tiền lãi các bên thỏa thuận trong hợp đồng là 9.361.867 đồng, bị đơn đã trả được 1.350.915 đồng; Do đó, Hội

đồng xét xử cần buộc ông H phải trả cho Công ty số nợ lãi còn lại là 8.010.952 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc chỉ tính số tiền lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc còn lại kể từ ngày Công ty có đơn yêu cầu thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí: Ông Nguyễn Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tính trên số tiền phải trả cho Công ty là 1.048.550 đồng. Trả lại cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tại phiên tòa là phù hợp với phần nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 238, Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273, của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 3, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V.

1.1. Ông Nguyễn Thanh H có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số 20160223-100145-2235 ngày 23/2/2016 số tiền 20.971.000 đồng (hai mươi triệu chín trăm bảy mươi mốt ngàn đồng), gồm gốc là 12.960.048 đồng và lãi là 8.010.952 đồng.

1.2. Việc thanh toán tiền được thực hiện một lần tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.3. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc chỉ tính số tiền lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc còn lại kể từ ngày Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V có đơn yêu cầu thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 1.048.550 đồng (một triệu không trăm bốn mươi tám ngàn năm trăm năm mươi đồng) do ông Nguyễn Thanh H chịu. Hoàn lại cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V số tiền

tạm ứng án phí đã nộp là 524.275 đồng (năm trăm hai mươi bón ngàn hai trăm bảy mươi lăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2018/0017715 ngày 22/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V, ông Nguyễn Thanh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TANDTP -VKSNDTP;
- VSKND Quận 10;
- Chi cục THA Dân sự Quận 10;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Anh